

Số: /NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Trên cơ sở Báo cáo số 564/BC-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 tỉnh An Giang; Tờ trình số 502/TTr-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang 5 năm giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang 5 năm 2026-2030

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, An Giang là tỉnh phát triển khá của cả nước; là trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia; Đặc khu Phú Quốc đạt tầm cỡ quốc tế; Rạch Giá là trung tâm chính trị - hành chính, thương mại - dịch vụ, tổng hợp và chuyên ngành; vùng tứ giác Long Xuyên - Châu Đốc - Rạch Giá - Hà Tiên là động lực phát triển công nghiệp, logistics và du lịch văn hóa, sinh thái, trung tâm nghiên cứu phát triển giống và sản xuất nông nghiệp, thủy sản, dược liệu ứng dụng công nghệ cao; phát triển kinh tế biên mậu, đầu mối giao thương, hợp tác với Vương quốc Cam-pu-chia; có hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển đồng bộ, thích ứng với biến đổi khí hậu; chuyển đổi số trong hệ thống giáo dục, y tế thuộc nhóm đầu cả nước; các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy; quốc phòng - an ninh được giữ vững;

đổi ngoại chủ động, rộng mở; trật tự an toàn xã hội ổn định; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế (10 chỉ tiêu): (1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt 616.565,83 tỷ đồng; (2) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 5 năm đạt từ 11% trở lên; (3) GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt trên 6.300 đô la Mỹ trở lên; (4) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt 30%; (5) Tổng thu ngân sách 5 năm đạt 162.080 tỷ đồng; (6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 654.507 tỷ đồng; (7) Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP đạt 28,6%; (8) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt trên 50%; (9) Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,54%; (10) Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) xếp hạng 11/34 trên cả nước; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) xếp hạng 05/34 trên cả nước.

b) Các chỉ tiêu xã hội (18 chỉ tiêu): (1) Dân số toàn tỉnh đạt 3.755.949 người (theo số liệu của Cục Thống kê); (2) Tuổi thọ trung bình đạt 75,5 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; (3) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,75; (4) Giải quyết việc làm mới bình quân 40.000 lao động/năm; (5) Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt 100%; (6) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 79%, trong đó, có bằng cấp chứng chỉ đạt 35%; (7) Tỷ lệ thất nghiệp đạt dưới 3,60%; (8) Năng suất lao động (theo giá so sánh) đạt 140,44 triệu đồng/lao động; (9) Số bác sỹ bình quân trên 10.000 dân đạt 15 bác sỹ; (10) Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 35 giường; (11) Đến năm 2030, đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân và 100% người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần; (12) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt trên 25%; (13) Tỷ lệ trường học phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 80%; (14) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều duy trì mức giảm bình quân 0,3 - 0,5%/năm; (15) Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng đạt trên 8,59 triệu đồng; (16) Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%; trong đó, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 98%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 89,5%; (17) Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 100%¹; (18) Số lượng nhà ở xã hội hoàn thành trên 6.016 căn (phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành chỉ tiêu Chính phủ giao cho tỉnh An Giang).

c) Các chỉ tiêu môi trường (05 chỉ tiêu): (1) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 8,90%; (2) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%; (3) Tỷ lệ

¹ Theo Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2026-2030 (Nghị quyết số 224/2025/QH15 ngày 13/11/2025).

chất thải y tế được xử lý đạt 100%; (4) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%; (5) Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

3.1. Tập trung phát triển kinh tế nhanh và bền vững, gắn tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, kỹ thuật tiên tiến vào các hoạt động kinh tế - xã hội. Đồng thời, phát huy giá trị văn hóa và con người An Giang, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội.

3.2. Tập trung phát triển không gian kinh tế gắn với hai trục kết nối chiến lược. Trục dọc nội vùng ưu tiên nâng cấp Quốc lộ 80 (Long Xuyên - Rạch Giá), nghiên cứu đầu tư tuyến cao tốc mới (Long Xuyên, Rạch Giá), nâng cấp phát triển tuyến Quốc lộ N1 (Hà Tiên - Tịnh Biên - Châu Đốc). Trục ngang cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đẩy nhanh tiến độ, kết hợp nâng cấp cao tốc Lộ Tẻ - Rạch Sỏi và Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu, hình thành mạng lưới giao thông liên vùng hiện đại, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

3.3. Tập trung xây dựng và củng cố 04 trụ cột phát triển gồm: (1) Khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với phát triển giáo dục, y tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; (2) Phát triển kinh tế tư nhân, thu hút doanh nghiệp lớn, nhà đầu tư chiến lược vào các lĩnh vực ưu tiên, đặc biệt tại vùng Tứ giác Long Xuyên và Đặc khu Phú Quốc; (3) Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, kiện toàn tổ chức bộ máy, đào tạo đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển; (4) Tăng cường hội nhập, hợp tác và liên kết vùng - quốc tế, thúc đẩy kinh tế cửa khẩu với Vương quốc Cam-pu-chia, mở rộng kết nối với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, Thành phố Hồ Chí Minh và phát triển kinh tế biển hướng ra biển Tây.

3.4. Tập trung phát triển 05 vùng động lực trọng điểm gồm: Rạch Giá - trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế tổng hợp, kinh tế công nghiệp, thương mại - dịch vụ và kinh tế biển hiện đại; Phú Quốc - trung tâm du lịch, thương mại quốc tế, phát triển toàn diện với hạ tầng giao thông, cảng biển, sân bay và hệ sinh thái du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng đẳng cấp; Long Xuyên - đầu mối giao thương trong vùng Tứ giác Long Xuyên, phát triển công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao, logistics và thương mại hiện đại; Châu Đốc - trung tâm du lịch tâm linh, sinh thái và kinh tế biên mậu gắn với cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên, kết nối mạnh với tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng; Hà Tiên - trung tâm kinh tế biển, du lịch và thương mại biên giới của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cửa ngõ giao thương với Vương quốc Cam-pu-chia và các nước ASEAN.

3.5. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các danh mục chương trình, đề án, dự án trọng tâm, nhằm định hướng phát triển kinh tế - xã hội bền vững, tăng cường kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị, thúc đẩy kinh tế tư nhân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và bảo tồn giá trị văn hóa².

4. Các khâu đột phá

4.1. Tập trung phát triển An Giang thành trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia. Chú trọng phát triển du lịch biển, trọng tâm là đặc khu Phú Quốc với cơ chế đặc thù, vượt trội, trở thành đầu tàu, lan tỏa phát triển sang các vùng và các lĩnh vực khác; chú trọng phát triển các đô thị biển; ưu tiên phát triển hạ tầng cho phát triển kinh tế biển như hạ tầng giao thông, cảng biển; thúc đẩy phát triển nuôi biển.

4.2. Hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng. *Một là*, hoàn thiện các cao tốc kết nối vùng, cảng, sân bay Phú Quốc, Rạch Giá và nghiên cứu xây dựng sân bay tại đặc khu Thổ Châu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. *Hai là*, phát triển các cảng biển và cảng sông đa năng, phục vụ logistics, xuất nhập khẩu và du lịch. *Ba là*, phát triển hạ tầng số, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số.

4.3. Đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế; chuyển đổi số toàn diện mô hình quản trị, tập trung vào chính quyền số (phục vụ Nhân dân; phục vụ lãnh đạo, điều hành) và kinh tế số (phục vụ sản xuất kinh doanh, chú trọng công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm nông - lâm - thủy sản). Chú trọng đào tạo, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao.

5. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

5.1. *Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách ưu tiên thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững*

Cụ thể hóa, vận dụng đồng bộ, linh hoạt các cơ chế, chính sách của Trung ương; chủ động xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế,

² (i) Đề án rà soát quy hoạch: Cập nhật và tổ chức thực hiện tốt quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó, quy hoạch lại đặc khu Phú Quốc xứng tầm với yêu cầu, nhiệm vụ, mục tiêu đề ra trong thời gian tới, nhất là tổ chức tốt APEC 2027, đảm bảo đồng bộ với quy hoạch ngành, quy hoạch phát triển vùng Đồng bằng Sông Cửu Long - Quy hoạch biên quốc gia. (ii) Đề án phát triển Tứ giác Long Xuyên; Đặc khu Phú Quốc; kinh tế cửa khẩu; kinh tế biển, với trọng tâm tam giác Rạch Giá - Hà Tiên - Phú Quốc; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao giá trị, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp và đề án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. (iii) Đề án phát triển kinh tế tư nhân; xây dựng và đưa vào vận hành Chương trình thu hút các doanh nghiệp chiến lược đầu tư vào Phú Quốc và Tứ giác Long Xuyên. (iv) Chương trình phát triển hạ tầng trên địa bàn tỉnh. Trong đó, nhanh chóng hoàn thành và đưa vào sử dụng cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Cảng Trần Đề; tập trung nâng cấp cao tốc Vàm Cống - Rạch Sỏi; đẩy nhanh triển khai cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu; nâng cấp tuyến đường Hà Tiên - Tịnh Biên - Châu Đốc và hướng về Tiền Giang - Thành phố Hồ Chí Minh. Xây dựng chương trình phát triển đô thị, đặc biệt là các đô thị TOD dọc theo các tuyến cao tốc và các sân bay Phú Quốc, Rạch Giá. (v) Đề án phát triển nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển mới và bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tỉnh An Giang. (vi) Đề án thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc biệt là nông nghiệp và công nghiệp chế biến.

chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh để tạo đột phá huy động nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động nghiên cứu, đề xuất các cơ chế khuyến khích, ưu đãi đối với các lĩnh vực mới, dự án công nghệ cao, dự án lớn mang tính động lực, phù hợp xu hướng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Tập trung tối đa nguồn lực hoàn thiện hệ thống quy hoạch theo hướng đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch quốc gia, Quy hoạch vùng và Quy hoạch tỉnh, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển dài hạn. Ưu tiên lập và phê duyệt quy hoạch các khu vực động lực và trọng điểm như: đặc khu, vùng ven biển, khu - cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, khu du lịch và đô thị mới. Tổ chức lập và triển khai hiệu quả điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng đặc khu Thổ Châu; phối hợp Trung ương xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho đặc khu Phú Quốc.

5.2. Cơ cấu lại nền kinh tế trên cơ sở phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh sẵn có; đồng thời xác lập mô hình tăng trưởng kinh tế bền vững dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất cho tăng trưởng, thúc đẩy liên kết để phát triển

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tập trung phát triển theo chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao, quy mô lớn theo chuỗi giá trị, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng, gắn với chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn; phấn đấu đưa An Giang trở thành trung tâm sản xuất và chế biến lúa gạo, thủy sản và dược liệu của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng trồng và hiệu quả kinh tế rừng. Tổ chức lại khai thác thủy sản theo hướng bền vững, gắn với bảo tồn nguồn lợi thủy sản và sinh kế bền vững của ngư dân. Phát triển nuôi trồng thủy sản công nghệ cao, nuôi biển hiện đại gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng nghề cá tại các ngư trường, hải đảo. Tiếp tục thực hiện nghiêm các giải pháp chống khai thác IUU. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo chiều sâu, bền vững.

Tập trung đổi mới mô hình tăng trưởng công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, tăng trưởng xanh và bền vững; thu hút các ngành công nghiệp công nghệ cao, thâm dụng vốn, thân thiện môi trường. Hình thành cụm liên kết ngành chế biến lương thực, thực phẩm; phát triển ngành sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên cơ sở khai thác hợp lý thế mạnh về dược liệu; nghiên cứu phát triển ngành công nghiệp sản xuất phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ hàng hóa nông, lâm, thủy sản. Đẩy mạnh công tác đầu tư hạ tầng cấp điện, bảo đảm cung ứng điện ổn định cho

sản xuất và sinh hoạt. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ưu tiên mời gọi đầu tư các dự án năng lượng tái tạo như: điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối, điện rác.

Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại; thúc đẩy ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, khuyến khích doanh nghiệp tham gia thương mại điện tử. Phát triển đồng bộ hạ tầng thương mại, logistics, kho bãi, trung tâm phân phối; hình thành các chuỗi cung ứng hỗ trợ cho sản xuất, tiêu dùng và xuất nhập khẩu. Phát triển vận tải đa phương thức, vận tải công cộng thông minh gắn với chuyển đổi xanh trong hoạt động vận tải.

Tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; hoàn thành và triển khai Đề án “Xây dựng Phú Quốc thành trung tâm du lịch sinh thái, biển đảo tầm cỡ quốc gia và quốc tế”; xây dựng Phú Quốc thành “đơn vị kiểu mẫu về an ninh trật tự và văn minh đô thị”; tiếp tục phát triển Khu du lịch quốc gia Núi Sam trở thành trung tâm du lịch tâm linh, sinh thái vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Ban hành chính sách ưu đãi, đặc thù để thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng và dịch vụ du lịch đồng bộ. Tăng cường xúc tiến, quảng bá, liên kết hợp tác phát triển du lịch trong và ngoài nước; đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và không gian du lịch; ưu tiên phát triển du lịch biển - đảo, sinh thái, văn hóa - tâm linh và nông nghiệp đặc trưng; phát triển kinh tế ban đêm tại các đô thị lớn. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng thương hiệu du lịch An Giang đặc trưng, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Triển khai hiệu quả Quy hoạch không gian biển quốc gia; phát triển không gian liên kết Thổ Châu - Kiên Hải - Hà Tiên - Rạch Giá - Hòn Đất thành chuỗi đô thị - cảng biển - du lịch - dịch vụ ven bờ và tuyến phòng thủ chiến lược thống nhất. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển An Giang thành trung tâm kinh tế biển mạnh quốc gia; xây dựng trung tâm nghề cá lớn, trung tâm đầu mối gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản khu vực ven biển. Phát huy tiềm năng vùng biển và hải đảo gắn với phát triển các ngành kinh tế biển, đặc biệt là điện gió, nuôi biển công nghệ cao, chế biến sâu, tạo chuỗi giá trị thủy sản bền vững. Kết hợp phát triển kinh tế biển với bảo đảm quốc phòng - an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái biển.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế biên mậu gắn với mở rộng không gian phát triển vùng biên giới; thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại, du lịch với Vương quốc Campuchia. Hoàn thiện quy hoạch phân khu các khu chức năng và hạ tầng trọng điểm tại các Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, Khu kinh tế cửa khẩu An Giang (khu vực cửa khẩu Vĩnh Xương, Tịnh Biên, Khánh Bình); triển khai kế hoạch nâng cấp cửa khẩu quốc gia Khánh Bình, Giang Thành lên cửa khẩu quốc tế. Ưu tiên tập trung đầu tư hạ tầng các dự án trọng điểm, đặc biệt

là Trung tâm logistics cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên (giai đoạn 1), để thu hút đầu tư, thúc đẩy giao thương và giao lưu Nhân dân hai nước Việt Nam - Campuchia.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển kinh tế tư nhân tỉnh An Giang gắn với Đề án nâng cao chất lượng tăng trưởng hướng đến mục tiêu đạt 2 con số giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở khai thác hiệu quả nguồn lực tư nhân cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ phát triển hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, khơi thông các nguồn lực để doanh nghiệp tiếp cận bình đẳng và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tài nguyên; mở rộng sản xuất, kinh doanh, đa dạng hóa thị trường, xây dựng và phát triển thương hiệu, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Ưu tiên thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào những lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

Tập trung cơ cấu lại thu, chi ngân sách theo hướng bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định. Tăng cường quản lý thu ngân sách, chống thất thu, gian lận thuế và xử lý nợ đọng thuế. Triển khai kịp thời, hiệu quả chính sách tiền tệ và tín dụng, tập trung hỗ trợ các ngành, lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm, đặc biệt chú trọng tín dụng đầu tư đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh phát triển tín dụng xanh, dịch vụ ngân hàng hiện đại dựa trên ứng dụng công nghệ số, thanh toán không dùng tiền mặt, nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính trên địa bàn.

5.3. Tăng cường huy động nguồn lực, đầu tư kết cấu hạ tầng và đẩy mạnh liên kết vùng

Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, ưu tiên vốn ngoài ngân sách và nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các dự án đường cao tốc, công trình phục vụ APEC và các dự án trọng điểm có tính lan tỏa, liên kết vùng. Tăng cường giám sát, kiểm tra, bảo đảm hiệu quả đầu tư, phòng chống thất thoát, lãng phí.

Triển khai các công trình hạ tầng chiến lược trọng điểm, kết nối vùng và liên vùng mở ra không gian phát triển mới. Tập trung phát triển hoàn thiện hệ thống giao thông đường bộ, đặc biệt trục hành lang kinh tế Châu Đốc - Long Xuyên, hành lang kinh tế biên giới, hành lang dọc sông Tiền - sông Hậu,... kết nối với tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, các công trình kết nối đường ven biển, tuyến cao tốc, quốc lộ, các trục giao thông kết nối vùng đầu nguồn với biển đảo; với Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Cà Mau, Vương quốc Cam-pu-chia và các tuyến hàng hải quốc tế. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không. Tập trung phát triển hạ tầng Phú

Quốc đạt chuẩn quốc tế; xây dựng các công trình hạ tầng tại Thổ Châu phục vụ vùng chiến lược về quốc phòng - an ninh, kinh tế - xã hội tại cực Tây Nam. Tiếp tục triển khai xây dựng nhà ở xã hội theo kế hoạch; phát triển đồng bộ hạ tầng tại các vùng trọng điểm, khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, khu đô thị, khu du lịch,... đảm bảo kết nối thông suốt. Nâng cấp hạ tầng số, bưu chính - viễn thông để thúc đẩy chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tiếp tục đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn thích ứng biến đổi khí hậu và ưu tiên các dự án văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế trọng điểm.

5.4. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính để đột phá phát triển

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” và Đề án 06. Hoàn thiện, thực thi đồng bộ các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh; phát huy vai trò kiến tạo của Nhà nước, doanh nghiệp làm trung tâm, viện, trường là chủ thể nghiên cứu và ứng dụng. Xây dựng và vận hành đồng bộ cơ sở dữ liệu trên các lĩnh vực, nhất là cơ sở dữ liệu về đất đai, khoáng sản, đưa dữ liệu thành tài nguyên. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế, quản trị và dịch vụ công; ưu tiên chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, y tế, giáo dục, dịch vụ công. Hoàn thiện cơ chế, huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng công nghệ, trung tâm nghiên cứu, khởi nghiệp sáng tạo, công nghệ thông tin; đảm bảo bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách địa phương hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường hợp tác quốc tế, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ tiên tiến về trí tuệ nhân tạo, sinh học, dữ liệu lớn, năng lượng sạch..., nâng cao năng suất và sức cạnh tranh, từng bước đưa tỉnh An Giang trở thành trung tâm ứng dụng khoa học - công nghệ của vùng Tây Nam Bộ.

5.5. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Triển khai thực hiện một bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc sử dụng từ năm học 2026-2027; thực hiện hiệu quả kết luận của Bộ Chính trị về thực hiện miễn toàn bộ học phí cho học sinh từ mầm non đến hết trung học phổ thông công lập trên toàn quốc từ năm học 2025-2026; đề án xây dựng các trường nội trú cho học sinh phổ thông ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Đổi mới căn bản, toàn diện và hiệu quả giáo dục, đào tạo theo hướng hiện đại, mở và hội nhập quốc tế. Quy hoạch và đầu tư đồng bộ mạng lưới cơ sở giáo dục; thúc đẩy mô hình trường học số, trường học thông minh, nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia. Chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, nâng cao chất lượng dạy học ở tất cả các cấp, chú trọng đầu tư cho giáo dục tại các đặc khu, xã đảo,

vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao, xây dựng chính sách đặc thù để trọng dụng nhân tài.

5.6. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035. Xây dựng môi trường văn hóa cơ sở, nếp sống văn hóa - văn minh gắn với nâng cao đời sống văn hóa và thu hẹp chênh lệch hưởng thụ văn hoá giữa các vùng. Bảo tồn, phát huy hiệu quả giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là của cộng đồng các dân tộc. Hoàn thiện hồ sơ Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới; xây dựng các đề án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh sau khi được UNESCO ghi danh và được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia. Đầu tư phát triển đồng bộ các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa, thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao, gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch, nâng cao đời sống tinh thần và khẳng định bản sắc văn hóa An Giang.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Phát triển hệ thống y tế hiện đại, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, kết hợp hài hòa giữa chăm sóc sức khỏe ban đầu với y tế chuyên khoa, chuyên sâu; giữa phòng bệnh với khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng; giữa y học cổ truyền với y học hiện đại. Đẩy mạnh xã hội hóa và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, hướng tới dịch vụ y tế chất lượng cao. Đẩy mạnh thực hiện chính sách bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp, mở rộng diện bao phủ.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo đảm toàn diện, bao trùm theo quan điểm “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Tạo môi trường sống an toàn, đảm bảo quyền trẻ em, bình đẳng giới và phòng chống tệ nạn xã hội. Đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động.

5.7. Thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu

Tăng cường quản lý, khai thác hợp lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên đất, nước, biển, khoáng sản, thủy sản. Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án phòng, chống suy giảm đa dạng sinh học; bảo tồn, phục hồi hệ

sinh thái, nâng cao độ che phủ và chất lượng rừng; bảo vệ giống loài và nguồn gen; hình thành trung tâm nghiên cứu đa dạng sinh học tại Phú Quốc. Tăng cường quản lý môi trường, ngăn chặn ô nhiễm, suy thoái sinh thái. củng cố hạ tầng và năng lực phòng, chống thiên tai; chủ động ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở, sụt lún, thích ứng với biến đổi khí hậu.

5.8. Tăng cường quốc phòng - an ninh; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và an ninh biên giới quốc gia. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc, lực lượng vũ trang vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Củng cố thể trận phòng thủ liên hoàn với 03 điểm tựa tam giác chiến lược: “Phú Quốc - Hòn Khoai - Thổ Chu”, bảo đảm 03 vùng chiến lược: “Vùng ven bờ chiến lược, vùng tam giác chuyển tiếp chiến lược và vùng tiền tiêu chiến lược”. Chủ động nắm chắc, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời, hiệu quả các vấn đề về an ninh, trật tự, không để bị động, bất ngờ, hình thành “điểm nóng”. Đẩy mạnh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn. Giữ vững thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, bảo đảm sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống.

Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị. Duy trì và phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị với địa phương các nước bạn đã ký kết. Thực hiện tốt công tác bảo hộ công dân, ký kết và triển khai các thỏa thuận quốc tế; thúc đẩy việc phân giới, cắm mốc biên giới; tìm kiếm, quy tập hài cốt quân tình nguyện hy sinh trên đất bạn Campuchia. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động đối ngoại trên cả ba trụ cột: đối ngoại của cấp ủy đảng, ngoại giao chính quyền và đối ngoại nhân dân, tạo môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển.

5.9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp cơ sở; thực hiện cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm người đứng đầu.

Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số; nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PCI và PAPI. Triển khai

hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng; giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng, kéo dài, hình thành “điểm nóng”. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao vai trò người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Các cơ quan phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tích cực tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 30 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thường trực HĐND, các xã, phường, đặc khu;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhân